

Bản án số: **85/2022/HS-ST**
Ngày: 27.4.2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Hoàng Nam**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hưu

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương

- Thư ký phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Phi Nga** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 27.4.2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/HSST ngày 07.4.2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Hoài D - Sinh năm 1966; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 5 phường L N, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Trần Công H (đã chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị Hà C. Danh chỉ bản số: 14 lập ngày 23/12/2021 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp.

Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân: có 03 tiền án:

- Tiền sự:

+ Năm 1983, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản công dân (Đã hết thời hiệu).

+ Năm 1984, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản công dân (Đã hết thời hiệu).

+ Năm 1991, Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản công dân (Đã hết thời hiệu).

+ Năm 1994, Công an quận Hai Bà Trưng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản công dân (Đã hết thời hiệu).

- Tiền án:

+ Năm 1985, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân (Đã xóa án tích).

+ Năm 1986, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (Đã xóa án tích).

+ Năm 2005, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Đã xóa án tích).

Bị bắt quả tang ngày 17/12/2021. Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 18.12.2021 đến ngày 30.12.2021. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Phạm Đình D1 - Sinh năm 1966; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 17 ngõ 199 L Đ, phường Đ M, quận H B Tr, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Phạm Đình D; Họ tên mẹ: Vũ Thị V. Danh chỉ bản số: 13 lập ngày 23/12/2021 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị bắt quả tang ngày 17/12/2021. Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 18.12.2021 đến ngày 30.12.2021. Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. (*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8h ngày 17/12/2021, tại khu vực trước cổng bệnh viện Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Trần Hoài D gặp và mua từ 01 người phụ nữ không quen biết 02 gói nilong màu đen, kích thước khoảng (1x2)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy (Heroin) với giá 300.000 đồng, mục đích để bán lại với giá 200.000 đồng/gói, hưởng lợi 100.000 đồng.

Khoảng 10h30' ngày 17/12/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Phạm Đình D1 đi bộ đến trước cửa số nhà 236 Lò Đúc, Đống Mác, Hai Bà Trưng, Hà Nội, và mượn điện thoại lắp sim số 0378258140 của ông Chu Đình H (1960; HKTT: Th H, K C, H Y) – là bảo vệ tại địa chỉ trên để gọi vào số thuê bao 0943383232 của Trần Hoài D hỏi mua 200.000đ tiền ma túy, thỏa thuận giao tại số 181 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. D đồng ý và lấy 01 gói nilong màu đen chứa ma túy vừa mua được, cầm vào lòng bàn tay phải, 01 gói ma túy còn lại, D cất trong ví da màu đen và để trong túi bên phải đang mặc

rồi đi bộ đến địa điểm giao ma túy. Tại đây, D gặp và nhận từ D1 số tiền 190.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ; 04 tờ tiền mệnh giá 10.000đ), D1 xin nợ 10.000đ. D cất số tiền trên vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và dùng tay phải đưa cho D1 01 gói ma túy. D1 cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay phải. Ngay sau đó, tổ công tác Công an phường Đồng Mác đang làm nhiệm vụ trước số 181 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội phát hiện D và D1 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, bắt giữ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật, đưa D1 và D về trụ sở công an để điều tra làm rõ. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của D: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen và số tiền 190.000 đồng tiền mặt.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hoài D và Phạm Đình D1 khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Cơ quan CSĐT công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định số 20 ngày 17/12/2021 trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ của Phạm Đình D1 và Trần Hoài D.

Tại Bản kết luận giám định số 8991/KLGD-PC09 ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận:

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilon màu đen (thu giữ của Phạm Đình D1) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,128 gam.*

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilon màu đen (thu giữ của Trần Hoài D) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,142 gam.*

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Trần Hoài D ngày 17/12/2021: D khai không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải, D xác định được nơi mua ma túy nhưng không xác định được người phụ nữ bán ma túy, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với ông Chu Đình H – người cho D1 mượn điện thoại di động lắp sim số 0378258140 để gọi cho D mua ma túy ngày 17/12/2021: Lời khai của ông H phù hợp với lời khai của Phạm Đình D1 và Trần Hoài D. Ông H khai không quen biết với Phạm Đình D1, không nắm được nội dung cuộc gọi của D1 và hoàn toàn không liên quan gì đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của D1. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và số tiền 190.000đ thu giữ của Trần Hoài D ngày 17/12/2021: quá trình điều tra xác định có liên quan đến hành vi bán ma túy của D.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSHBT ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Hoài D về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251, truy tố Phạm Đình D1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ quan điểm truy tố với Trần Hoài D và Phạm Đình D1 như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; xử phạt Trần Hoài D mức án từ 30 đến 36 tháng tù, phạt tiền 5.000.000 đồng; Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 xử phạt Phạm Đình D1 mức án từ 12 đến 15 tháng tù; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu tiêu huỷ 0,270 gam ma túy loại Heroine thu giữ của các bị cáo; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 190.000 đồng thu giữ được của các bị cáo do có liên quan đến hành vi phạm tội; Tịch thu tiêu huỷ 01 ví màu đen do không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bằng vật chứng thu giữ của các bị cáo, qua giám định là 0,270 gam ma túy loại Heroine cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Hoài D có hành vi mua bán trái phép 0,270 gam ma túy loại Heroine, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phạm Đình D1 có hành vi tàng trữ trái phép

0,128 gam ma túy loại Heroine, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, xâm phạm nghiêm trọng đến an ninh an toàn, trật tự xã hội.

Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trần Hoài D: Nhân thân bị cáo trước đây có 04 tiền sự các năm 1983, 1984, 1991, 1994 về Tội trộm cắp tài sản công dân; có 03 tiền án: Năm 1985, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, năm 1986: Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, năm 2005: Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy. Tuy đã được xóa các án tích nhưng việc tiếp tục phạm tội lần này thể hiện sự coi thường kỉ cương, pháp luật của bị cáo, do vậy cần xem xét khi xác định mức hình phạt.

Bị cáo Phạm Đình D1: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, đây là lần đầu tiên bị cáo bị truy tố, xét xử.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,270 gam ma túy loại Heroine.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu giữ của Trần Hoài D do liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 190.000 đồng thu giữ của bị cáo do mua bán ma túy mà có.

+ Tịch thu và tiêu huỷ 01 ví da màu đen do không còn giá trị sử dụng.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Trần Hoài D ngày 17/12/2021: D khai không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải, D xác định được nơi

mua ma túy nhưng không xác định được người phụ nữ bán ma túy, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Chu Đình H – người cho D1 mượn điện thoại di động lắp sim số 0378258140 để gọi cho D mua ma túy ngày 17/12/2021: Lời khai của ông H phù hợp với lời khai của Phạm Đình D1 và Trần Hoài D. Ông H khai không quen biết với Phạm Đình D1, không nắm được nội dung cuộc gọi của D1 và hoàn toàn không liên quan gì đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của D1. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý trong vụ án là phù hợp quy định. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Hoài D** phạm tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Bị cáo **Phạm Đình D1** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Xử phạt: Trần Hoài D: 30 (Ba mươi) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 18.12.2021 đến 30.12.2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Xử phạt: **Phạm Đình D1: 12 (Mười hai) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 18.12.2021 đến 30.12.2021.**

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,270 gam ma túy loại Heroine (01 bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Trần Hoài D).

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 190.000 đồng thu giữ của bị cáo do mua bán ma túy mà có.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI1: 353163110068482, IMEI2: 353163111068481.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 ví da màu đen do không còn giá trị sử dụng.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 28/3/2022, tang vật số 137/22 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 17/3/2022 .

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 phần I Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Các bị cáo Trần Hoài D, Phạm Đình D1 mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND P.L N, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- UBND P.Đ M, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phạm Hoàng Nam